TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **20/**2018/HNGĐ-PT
Ngày: 17-10-2018
V/v:*"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liên
Các Thẩm phán: Ông Trần Thế Cẩm
Ông Bùi Xuân Liêm

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Ninh Minh Tân – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam***: Bà Nguyễn Thị Hồng Liên - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 17 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 13/2018/TLPT-HNGĐ ngày 17 tháng 9 năm 2018 về tranh chấp: *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"*.

Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 295/2018/HNGĐ-ST ngày 03 tháng 8 năm 2018 của Toà án nhân dân thị xã Đ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 29/2018/QĐ-PT ngày 05 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Vương Thị Thu T, sinh năm 1995.
Địa chỉ: Thôn L, xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.
- *Bị đơn:* Anh Phạm Long H, sinh năm 1983.
Địa chỉ: Thôn C, xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.
- *Người kháng cáo:* Bị đơn anh Phạm Long H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Vương Thị Thu T trình bày:

Chị Vương Thị Thu T và anh Phạm Long H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ vào ngày 16-5-2014. Trong quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc nhưng về sau thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bạo lực gia đình, anh H thường xuyên đánh đập chị T, vợ chồng không có tiếng nói chung và vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 04-2018.

Chị T thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể tiếp tục nên yêu cầu được ly hôn anh H.

Về con chung: Chị T, anh H có 02 con chung là cháu Phạm Hồng Gia H, sinh ngày 19-10-2014 và cháu Phạm Hồng Gia H, sinh ngày 14-6-2016. Khi ly hôn chị T yêu cầu được nuôi cháu Phạm Hồng Gia H và giao cháu Phạm Hồng Gia H cho anh H. Hai bên tự lực nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo các lời khai có trong hồ sơ vụ án bị đơn anh Phạm Long H trình bày:

Chị Vương Thị Thu T và anh Phạm Long H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ vào ngày 16-5-2014. Trong quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc bình thường nhưng chị T thường hay bỏ nhà đi, lý do chị T bỏ đi anh H không rõ nguyên nhân. Hiện nay vợ chồng không còn sống chung với nhau. Nay chị T yêu cầu ly hôn thì anh H đồng ý vì không còn tình cảm.

Về con chung: Chị T, anh H có 02 con chung là cháu Phạm Hồng Gia H, sinh ngày 19-10-2014 và cháu Phạm Hồng Gia H, sinh ngày 14-6-2016. Các con hiện nay đang sống với anh H. Khi ly hôn anh H yêu cầu được trực tiếp nuôi cả hai con và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Với nội dung vụ án như trên, tại bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 295/2018/HNGĐ-ST ngày 03-8-2018 của Toà án nhân dân thị xã Đ đã áp dụng các Điều 51, 55, 58 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 17 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vương Thị Thu T, công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Vương Thị Thu T và anh Phạm Long H; giao cháu Phạm Hồng Gia H, sinh ngày 19-10-2014 cho chị Vương Thị Thu T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành; giao cháu Phạm Hồng Gia H, sinh ngày 14-6-2016 cho anh Phạm Long H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành; hai bên tự lực nuôi con. Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm ngày 03-8-2018, bị đơn anh Phạm Long H có đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm về việc nuôi con chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn chị Vương Thị Thu T không rút đơn khởi kiện, anh Phạm Long H không rút đơn kháng cáo, anh H yêu cầu được nuôi cả hai cháu Phạm Hồng Gia H, sinh ngày 19-10-2014 và Phạm Hồng Gia H, sinh ngày 14-6-2016 và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Ý kiến của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa phúc thẩm anh Phạm Long H thống nhất giao hai cháu Phạm Hồng Gia H và Phạm Hồng Gia H cho chị Vương Thị Thu T chăm sóc, nuôi dưỡng vì anh H không muốn hai cháu phải sống tách rời nhau, chị Vương Thị Thu T thống nhất nuôi hai cháu và yêu cầu anh H cấp dưỡng mỗi tháng 1.500.000 đồng. Xét thấy đề nghị của anh H và chị T là phù hợp nên đề nghị HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật tố tụng dân sự sửa bản án sơ thẩm theo hướng trên do có sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Chị Vương Thị Thu T và anh Phạm Long H có hai con chung là cháu Phạm Hồng Gia H, sinh ngày 19-10-2014 và Phạm Hồng Gia H, sinh ngày 14-6-2016. Chị T yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Phạm Hồng Gia H, sinh ngày 19-10-2014 và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Anh H yêu cầu được nuôi cả hai cháu và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

[2]. Xét điều kiện nuôi con thì thấy chị T và anh H đều có thu nhập ổn định và đủ điều kiện để nuôi con. Nuôi con là trách nhiệm chung của cả cha và mẹ, nên nguyện vọng yêu cầu được nuôi con của chị T và anh H là chính đáng. Tuy nhiên, việc giao con cho ai nuôi phải đảm bảo sự phát triển về mọi mặt của các cháu.

Thời điểm xét xử sơ thẩm cháu Phạm Hồng Gia H, sinh ngày 14-6-2016 chưa đủ 36 tháng tuổi nhưng chị T tự nguyên giao cháu H cho anh H chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình: *"Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con"*.

Cháu Phạm Hồng Gia H là cháu gái nên cần có sự chăm sóc, giáo dục về tâm sinh lý của người mẹ; để đảm bảo sự ổn định, phát triển bình thường của cháu H, Hội đồng xét xử sơ thẩm giao cháu H cho chị T nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật.

[3]. Tại phiên tòa phúc thẩm anh H có ý kiến đồng ý giao hai cháu Phạm Hồng Gia H và Phạm Hồng Gia H cho chị T chăm sóc, nuôi dưỡng vì anh H không muốn hai cháu phải sống tách rời nhau, chị T đồng ý nuôi hai cháu và yêu cầu anh H cấp dưỡng mỗi tháng 1.500.000 đồng nhưng anh H không đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy với mức thu nhập hiện tại của chị T thì không thể chăm sóc, nuôi dưỡng được cả hai cháu nếu không có cấp dưỡng từ anh H. Tại phiên tòa chị T có ý kiến không nhất quán, lúc đồng ý nuôi cả hai cháu, lúc chỉ yêu cầu được nuôi cháu Phạm Hồng Gia H là được vì không đủ điều kiện nuôi hai cháu nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận sự thỏa thuận của chị T, anh H như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[4]. Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét và tiếp tục có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5]. Án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm: Do kháng cáo của anh H không được chấp nhận nên anh H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của anh Phạm Long H, giữ nguyên quyết định của bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 295/2018/HNGĐ-ST ngày 03 tháng 8 năm 2018 của Toà án nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam.

Án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm: Anh Phạm Long H phải chịu 300.000 đồng tiến án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001509 ngày 05-9-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (*ngày 17-10-2018*).

***Nơi nhận*:**
- Các cơ quan THTT;
- Những người TGTT;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Liên